

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 94/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2023.

V/v “Tranh chấp hôn nhân  
và gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đại Long

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Hữu Tới

Bà Mai Thị Viện

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Hồng Minh - Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*

Bà Lê Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 73/2023/HNGĐST ngày 21/7/2023 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 72/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/8/2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: **Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.**

Nơi cư trú hiện nay: **Đài Loan**

Người được Ủy quyền nuôi con bà: **Vũ Thị H** sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa**

**Bị đơn:** Anh **Vũ Hùng H1**, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: **Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.**

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà: **Vũ Thị H** sinh năm 1964

Địa chỉ: **Thôn Y xã Đ huyện H, tỉnh Thanh Hóa.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị **Phạm Thị T** trình bày:

Về hôn nhân: Chúng tôi kết hôn với nhau vào ngày 07/02/2018 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện đã được UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi chung sống bình thường, đến khoảng đầu năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xích mích. Vợ chồng thường cãi cọ nhau khiến cho cuộc sống chung hết sức nặng nề, hai bên đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Thêm vào đó, tháng 4/2021, tôi qua Đài Loan để lao động kiếm sống, gần như từ đó 2 vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau nữa. Chúng tôi thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức không giải quyết được nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Nay chúng tôi đã thống nhất và cùng nhất trí tự nguyện ly hôn, vì vậy tôi kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho chúng tôi được thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Vũ Chấn P - sinh ngày 15/01/2020.

Khi ly hôn, chúng tôi đã thống nhất tôi là người có quyền nuôi cháu P cho tới khi cháu thành niên. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, do hiện nay tôi đang sinh sống tại Đài Loan, vì vậy tôi đồng ý ủy quyền cho mẹ đẻ tôi là bà Vũ Thị H (CCCD số: 038164004711 do Cục C về TTXH cấp ngày 19/8/2021) trực tiếp chăm sóc cháu P cho tới khi tôi về nước. Việc cấp dưỡng nuôi con giữa tôi và mẹ tôi (bà H), chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản và nợ chung nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là anh Vũ Hùng H1 trình bày:

Về hôn nhân: Chúng tôi kết hôn với nhau vào ngày 07/02/2018 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện đã được UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Vợ chồng chúng tôi mâu thuẫn như cô T trình bày là đúng, nay tôi thấy tình cảm vợ chồng đã hết, đời sống chung sông thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, tôi đồng ý ly hôn với cô T để sớm ổn định cuộc sống.

Nay chúng tôi đã thống nhất và cùng nhất trí tự nguyện ly hôn, vì vậy tôi kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho chúng tôi được thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

2. Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Vũ Chấn P - sinh ngày 15/01/2020.

Ly hôn tôi đồng ý giao cháu P cho mẹ cháu là cô Phạm Thị T trực tiếp, chăm sóc đến tuổi Thanh niên vì tôi phải đi làm ăn xa không thể trực tiếp chăm sóc và



nuôi dưỡng cháu được. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay cô **Phạm Thị T** đang sinh sống tại Đài Loan, vì vậy Tôi (**H1**) đồng ý theo ủy quyền của cô **T** để cho mẹ đẻ cô **T** là bà **Vũ Thị H** (CCCD số: 038164004711 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 19/8/2021) trực tiếp, chăm sóc cháu **P** cho tới khi cô **T** về nước.

3. Về tài sản: Chúng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Chúng tôi không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị **T** ở bên Đài Loan không về được còn anh **H** phải đi làm ăn xa nên anh chị đề nghị Tòa án thu thập thêm tài liệu chứng cứ.

*Tại buổi xác minh tại trụ sở **UBND xã H, huyện H tỉnh Thanh Hóa**.*

Về hôn nhân: Anh **H** và chị **T** kết hôn vào ngày 07/02/2018 được **UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa** cấp giấy chứng nhận kết hôn. Anh chị mâu thuẫn với nhau đến năm 2021 thì chị **T** đi xuất khẩu lao động bên Đài Loan, còn anh **H** làm việc tự do, không có công ăn việc làm ổn định, thỉnh thoảng với về nhà, thôn phố điều được biết, anh chị sống ly thân và không còn liên quan đến nhau nên đề nghị cho anh chị ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con cái: Có 01 con chung là cháu **Vũ Chấn P**, sinh ngày 15/01/2020. Lâu nay cháu ở với ông bà ngoại và chị **T** chăm sóc nuôi dưỡng, anh **H** ít khi ở địa phương, chỉ tết với thấy ông bà ngoại đưa cháu về địa phương chơi. Đề nghị giao cháu **P** cho ông bà ngoại tiếp tục nuôi cho đến khi chị **T** trở về nước, vì anh **H** thường xuyên không ở nhà, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn không đảm bảo điều kiện ăn ở sinh hoạt, học tập cho cháu **P**.

Tại bản tự khai của bà **Vũ Thị H** trình bày: Hiện nay con gái của tôi là **Phạm Thị T** đang ở Đài Loan nên tôi đồng ý và tự nguyện thực hiện theo giấy ủy quyền của con gái tôi đề ngày 09/06/2023 và không có ý kiến gì khác.

Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 477, Điều 478 Bộ luật TTDS năm 2015. Đề nghị HĐXX quyết định theo hướng:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị **Phạm Thị T** được ly hôn anh **Vũ Hùng H1**.

- Về con chung: Giao cháu **Vũ Chấn P** cho chị **Phạm Thị T** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm giao cho bà **H1** nuôi cháu **P** cho tới khi chị **T** về Việt Nam.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ NQ 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án để xem xét và quyết định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn trình bày hiện tại nguyên đơn chị **Phạm Thị T** đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Có Chứng thực của văn phòng K tại Đ ngày 09/6/2023. Bị đơn là anh **Vũ Hùng H1**, có địa chỉ thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

[1.2]. Về việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn:

Chị **Phạm Thị T** ủy quyền lại cho anh **Vũ Hùng H1** nhận các văn bản tố tụng để thông báo cho chị **T**, anh **H1** đã nhận các thủ tục theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thông báo cho chị **T**, vì vậy có đủ căn cứ để Tòa án giải quyết vụ án.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị **Phạm Thị T** và **Vũ Hùng H1** và bà **Phạm Thị H2** đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị **T**, anh **H2** và bà **H2**.

[2]. Xét nội dung khởi kiện của chị **Phạm Thị T**:

[2.1]. Về hôn nhân: Anh **Vũ Hùng H1** và chị **Phạm Thị T** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có Giấy đăng ký kết hôn ngày 07/02/2018 do UBND xã xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn đến khoảng đầu năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 4 năm 2021 thì chị **T** đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan và từ đó vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không quan tâm nhau không còn tình cảm và đã sống ly thân cho đến nay. Nay chị **T** thấy tình cảm vợ chồng đã hết đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh **H1** để sớm ổn định cuộc sống.

Xét thấy, cuộc sống chung của anh **H1** và chị **T** không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân là cùng tạo lập, xây dựng cuộc sống chung không đạt được. Anh **H1** và chị **T** đều thống nhất thuận tình ly hôn Vì vậy, HĐXX căn cứ Điều 55; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Phạm Thị T**, cho chị **T** được ly hôn anh **Vũ Hùng H1** là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Anh **Vũ Hùng H1** và chị **Phạm Thị T** có một con chung là cháu **Vũ Chấn P** sinh ngày 15/01/2020. Nguyên vọng của anh **H1** và chị **T** là giao cháu **P** chị **T** là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu về cấp dưỡng



tiền nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy hiện tại chị T đang làm việc tại Đài Loan, không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P được, hiện tại cháu P đang ở với bà Vũ Thị Hải M mẹ của chị T từ trước đến nay ăn ở, ổn định đồng thời chị T đã có giấy ủy quyền cho bà H1 tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P cho đến khi chị T về Việt Nam. Anh Vũ Hùng H1 thì đi làm ăn xa không nuôi được cháu P nên đề nghị giao cháu cho chị T và đồng ý để bà Vũ Thị H chăm sóc cháu P đến khi chị T về Việt Nam bà H sẽ giao cháu phong lại cho chị T, nên giao cháu P lại cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm giao cho bà H trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu P cho đến khi chị Phạm Thị T về Việt Nam.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh H và chị T tự thỏa thuận cấp dưỡng tiền nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, quá trình nuôi dưỡng con chung, để bảo đảm cuộc sống cho cháu, khi cần thiết các bên có quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung và công nợ: Anh Vũ Hùng H1 và chị Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xét. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Chị Phạm Thị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh H1 đã nộp thay cho chị T.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Phạm Thị T.
  - Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Vũ Hùng H1.
  - Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu Vũ Chấn P, sinh ngày 15/01/2020 cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Tạm giao cho bà Vũ Thị H trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Vũ Trăn P1 cho đến khi chị Phạm Thị T về Việt Nam.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Hùng H1 và chị Phạm Thị T tự thỏa thuận cấp dưỡng tiền nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh **Vũ Hùng H1** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Chị **Phạm Thị T** phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà anh **Vũ Hùng H1** nộp thay cho cho chị **T** đã nộp tại Biên lai thu số: AA/2022/0000493 ngày 21/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

- TAND, VKSND cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P9);
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND X. Hưng Lộc, h Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, tổ HCTP, Tòa GD&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đại Long